

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 256/2004/QĐ-UB

TP. Cần Thơ, ngày 01 tháng 7 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

V/V BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ GIAI
ĐOẠN 2004 - 2010

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2010;

Căn cứ Kết luận số 06-KL/TU, ngày 19/5/2004 của Ban Thường vụ Thành ủy về Kết luận của
Ban Thường vụ Thành ủy trong cuộc họp ngày 17/05/2004;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính của thành
phố Cần Thơ giai đoạn 2004 -2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì,
phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban
ngành thành phố, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện, thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính
thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM . UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
CHỦ TỊCH
Võ Thanh Tòng**

CHƯƠNG TRÌNH

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2004-2010

*(Ban hành theo Quyết định số: 256/2004/QĐ-UB ngày 01/7/2004 của ủy ban nhân dân thành phố Cần
Thơ)*

Để triển khai thực hiện Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010, Quyết định
số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện
cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, căn cứ Kết luận số 06-KL/TU, ngày
19/5/2004 của Ban Thường vụ Thành ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy trong cuộc họp
ngày 17/05/2004; ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đánh giá khái quát kết quả thực hiện Nghị
quyết số 38/CP ngày 04/5/1994 của Chính phủ và đề ra Chương trình thực hiện cải cách hành chính
của thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2004-2010, nhằm hướng dẫn các Sở, Ban ngành và ủy ban nhân
dân các quận, huyện và xã, phường, thị trấn đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính mà trọng tâm là
triển khai cơ chế hành chính "một cửa" tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố Cần
Thơ, cụ thể như sau:

**I- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 38/CP
NGÀY 04/5/1994 CỦA CHÍNH PHỦ:**

1. Những kết quả đạt được:

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 38/CP ngày 04/5/1994 của Chính phủ về cải cách một bước thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức, Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khoá VII) về cải cách một bước nền hành chính nhà nước, Chương trình hành động của Tỉnh ủy Cần Thơ và các kế hoạch thực hiện của ủy ban nhân dân tỉnh, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Cần Thơ (nay là thành phố Cần Thơ) đã đạt được một số kết quả nhất định: từng bước nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; giải quyết công việc của tổ chức và công dân được kịp thời, đúng nội dung và thẩm quyền; nhiều thủ tục phiền hà trong đăng ký kinh doanh, công chứng, chứng thực hộ tịch, hộ khẩu, hợp thức hoá nhà, đất... được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp; thực hiện thí điểm cải cách hành chính theo mô hình "một cửa" đạt một số kết quả bước đầu, đã góp phần thúc đẩy kinh tế- xã hội ngày càng phát triển, quốc phòng- an ninh được giữ vững, tạo được niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, một số kết quả tiêu biểu đó là:

- Thường xuyên tiến hành rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật: đã công bố 744 văn bản của cấp tỉnh, trong đó hết hiệu lực 345 văn bản, còn hiệu lực thi hành 378 văn bản và đề nghị sửa đổi, bổ sung 21 văn bản; cấp huyện, thị xã, thành phố (cũ) là 1096 văn bản trong đó hết hiệu lực 727, còn hiệu lực thi hành 318 và đề nghị sửa đổi, bổ sung 51 và đến nay vẫn tiếp tục rà soát.

- Về sắp xếp tổ chức bộ máy, đã giảm ở cấp thành phố Cần Thơ (cũ) từ 18 phòng (ban) xuống còn 13 ban; cấp thị xã và các huyện từ 13 phòng xuống còn 11 phòng; đã cổ phần hoá và giao cho người lao động 19 doanh nghiệp nhà nước, bán 01 doanh nghiệp nhà nước.

- Về công tác cán bộ, công chức tổ chức tuyển mới 2712 người (chủ yếu ở ngành Giáo dục); thực hiện Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP, đã giải quyết giải quyết 162 trường hợp nghỉ hưu, nghỉ việc (trong đó nghỉ hưu: 28; nghỉ việc: 134); cử 5.318 cán bộ, công chức dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; ngoài ra, chọn cử 45 người đi học và tu nghiệp ở nước ngoài, trong đó có 03 sinh viên; cử 188 cán bộ quản lý doanh nghiệp tham dự các khóa bồi dưỡng về quản lý kinh tế.

- Về công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, đã thụ lý và giải quyết, hoặc kiến nghị giải quyết được 3.004 vụ, đạt 95,6% (cấp tỉnh: 1.846 vụ, đạt 96,3%, cấp huyện: 1.158 vụ, đạt 94,4%). Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân từ năm 2001 đến nay đã khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được 3.346,9 triệu đồng, 433,3 chỉ vàng, 25,9 tấn lúa và điều chỉnh 717.130 m² đất.

- Tiến hành thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước cho 12 cơ quan; thực hiện triển khai mô hình hành chính "một cửa" tại 3 sở, 9/9 đơn vị cấp huyện và 01 đơn vị cấp xã.

2. Những mặt hạn chế, yếu kém:

Trong công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thể chế trong đó thủ tục hành chính còn nhiều vướng mắc, thiếu đồng bộ; mô hình "một cửa" thí điểm ở các xã, phường, thị trấn chưa thống nhất chung về trình tự, biểu mẫu và cũng chưa thực hiện thống nhất ở các lĩnh vực lựa chọn như: địa chính, thanh tra, khiếu nại tố cáo... nên việc đánh giá, rút kinh nghiệm chưa đạt chất lượng cao; một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết công việc của tổ chức và công dân theo thẩm quyền, vẫn còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm giữa cấp trên và cấp dưới, giữa các ngành với nhau, kéo dài thời gian xử lý gây phiền hà cho một bộ phận nhân dân, có dư luận và hiện tượng những nhiễu, tiêu cực gây phản ứng trong nội bộ và nhân dân; tổ chức, bộ máy còn tình trạng vừa thừa, vừa thiếu, tồn tại ở một số cơ quan, đơn vị; đội ngũ cán bộ, công chức với số lượng khá lớn nhưng chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới; chậm triển khai ứng dụng tin học vào công tác quản lý hành chính... làm hạn chế hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước của các ngành, các cấp.

3. Nguyên nhân của những kết quả đạt được và mặt hạn chế, yếu kém :

- Trước hết là có sự quan tâm của lãnh đạo và sự chỉ đạo cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến huyện thị, thành trong thực hiện cải cách hành chính; chọn hướng đi đúng, mang tính đột phá vào những vấn đề bức xúc nhất của tổ chức và người dân. Trước hết tiến hành "cải tiến thủ tục hành chính" ở những lĩnh vực trọng điểm. Tiếp theo là cơ chế "một cửa, một dấu" ở huyện, xã; cơ chế "một cửa" ở các Sở, Ban ngành trọng điểm và thực hiện thí điểm "khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính" các đơn vị; ủy ban nhân dân và các Sở, Ban ngành các cấp luôn giữ vai trò nòng cốt trong tổ

chức triển khai thực hiện các chương trình cải cách hành chính theo Nghị quyết của Tỉnh ủy. Chú trọng đến công tác chuẩn bị tư tưởng, làm quán triệt và thông suốt về mục đích, ý nghĩa, nội dung cải cách hành chính trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị. Nhờ đó, cán bộ, công chức thống nhất được quan điểm, nhận thức, tham gia thực hiện cải cách hành chính với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao. Phương châm tiến hành cải cách hành chính là kiên quyết, khẩn trương nhưng thận trọng.

- Khi tiến hành cải cách hành chính không ít cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, kể cả cán bộ lãnh đạo và quản lý còn ngán ngại, sợ đụng chạm đến lợi ích cục bộ của đơn vị và bản thân mình. Một bộ phận cán bộ, công chức còn thiếu kiến thức, kinh nghiệm quản lý nhà nước và chưa tận tâm, do đó còn sức ỳ trong nếp nghĩ, phong cách làm việc, ảnh hưởng đến kết quả cải cách hành chính; một số chính sách công chưa thật sự phát huy được nội lực, đặc biệt là chính sách tiền lương đối với cán bộ công, chức còn chưa phù hợp, chưa tạo động lực để cán bộ, công chức phấn đấu vươn lên; việc triển khai thực hiện một số chủ trương, chính sách chậm, thiếu nhất quán, đồng bộ; chưa kịp thời kiểm tra, sơ kết, tổng kết để đánh giá rút kinh nghiệm; đồng thời, cũng chưa chỉ đạo kiên quyết ở một số lĩnh vực thí điểm. Công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương cải cách hành chính chưa được quan tâm tích cực; cán bộ, công chức được bố trí khâu "một cửa" chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ và thích ứng với mô hình mới nên e ngại nhận nhiệm vụ này.

II. MỤC TIÊU CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, GIAI ĐOẠN 2004-2010:

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, từng bước hiện đại hóa nền hành chính, thể hiện rõ bản chất chính quyền của dân, do dân, vì dân và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn; góp phần chống quan liêu, tham nhũng và tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, có năng lực, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển của thành phố và phục vụ tốt hơn về quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về kinh tế và thể chế hành chính phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và quản lý hành chính nhà nước của một đô thị trực thuộc trung ương. Phấn đấu đến năm 2005, thành phố cơ bản xây dựng và hoàn thiện hệ thống các thủ tục, quy trình hành chính mới, tiên tiến; bảo đảm nguyên tắc là đơn giản, công khai, đúng luật, thống nhất, một cửa, nhanh chóng, thuận tiện, giảm phiền hà và chi phí cho nhân dân, doanh nghiệp và tổ chức; bước đầu đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, công chức nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế-xã hội của thành phố phát triển.

2.2. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy gọn, nhẹ, hợp lý theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, phân cấp và ủy quyền mạnh cho cấp dưới.

2.3. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức của thành phố với số lượng và cơ cấu hợp lý, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cũng như tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân và có phẩm chất đạo đức tốt. Đầu tư nhiều hơn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng để thực hiện kế hoạch quy hoạch cán bộ; chú ý chăm lo tạo nguồn cán bộ dự trữ.

2.4. Từng bước thực hiện hiện đại hóa nền hành chính nhà nước theo chủ trương chung của Chính phủ. Phấn đấu đến năm 2005 các cơ quan hành chính từ thành phố đến quận, huyện đều phải thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính nhà nước và phục vụ công chúng; xây dựng hệ thống thông tin nội bộ và nối mạng diện rộng, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước kịp thời và thông suốt.

2.5. Tổ chức thực hiện phân cấp quản lý ngân sách, đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa các dịch vụ công phù hợp với các quy định của nhà nước; trong năm 2004, thực hiện đại trà đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp có thu cấp thành phố, quận, huyện về khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính; nghiên cứu thực hiện thí điểm để từng bước áp dụng rộng rãi một số cơ chế tài chính mới như tổ chức thực hiện việc xã hội hoá bằng hình thức đấu thầu một số loại dịch vụ công như: Chợ, vệ sinh đô thị, cấp thoát nước, nước phục vụ nông nghiệp và đời sống....

III. NỘI DUNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỪ NAY ĐẾN NĂM 2010:

A. NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỪ NAY ĐẾN NĂM 2010:

1. Cải cách thể chế:

1.1. Các ngành, các cấp thành phố tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, thành phố và quận, huyện ban hành trên tất cả các lĩnh vực để kiến nghị sửa đổi hoặc sửa đổi theo thẩm quyền, qua đó điều chỉnh những văn bản không còn phù hợp hoặc bãi bỏ những văn bản trái với pháp luật hiện hành.

1.2. Xây dựng và ban hành các quy định về trình tự thủ tục, quy trình quản lý quy hoạch, giao thông công chính, đầu tư xây dựng, nhà, đất nhằm khuyến khích thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư vào thành phố.

1.3. Thực hiện mẫu hóa thống nhất trên địa bàn thành phố tất cả các loại giấy tờ thuộc thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương.

1.4. Triển khai thực hiện cơ chế "một cửa" theo Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

1.5. Xây dựng các quy trình phối hợp kết nối liên ngành giữa các cấp, các ngành liên quan để phối hợp giải quyết các lĩnh vực liên quan đến nhiều ngành, địa phương.

1.6. Tổng kết kinh nghiệm và triển khai nhân rộng các mô hình tốt qua quá trình thực hiện cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin ở các Sở, Ban ngành và quận, huyện của thành phố.

2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:

2.1. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân thành phố, các doanh nghiệp nhà nước và các Phòng thuộc ủy ban nhân dân quận, huyện; kiện toàn bộ máy chính quyền phường, xã, thị trấn theo hướng tinh gọn, làm rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân.

2.2. Xác định biên chế hành chính, sự nghiệp hợp lý, phù hợp với cơ cấu bộ máy đã được sắp xếp lại theo chức danh và tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, nhằm tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế hành chính.

2.3. Nghiên cứu hình thành tổ chức các đơn vị thực hiện một số loại hình dịch vụ công để tách dịch vụ công ra khỏi hành chính công trong nhiều lĩnh vực: nhà đất, xây dựng, lao động-thương binh và xã hội, giao thông công chính, công nghiệp, thương mại...; Thành lập mới một số cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ.

2.4. Thực hiện phân cấp quản lý cho quận, huyện, phường, xã, thị trấn phù hợp với chức năng và điều kiện quản lý của từng địa phương và tiếp tục phân định rõ các đơn vị hoạt động theo loại hình sự nghiệp ngân sách và sự nghiệp có thu theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ.

2.5. Thực hiện từng bước hiện đại hóa nền hành chính và cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc của cơ quan hành chính các cấp.

3. Về đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

3.1. Tiến hành tổng điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính, viên chức sự nghiệp.

3.2. Tập trung chấn chỉnh mạnh hơn nữa kỷ cương, kỷ luật trong bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân và ý thức kỷ luật của cán bộ, công chức.

3.3. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo.

3.4. Tiếp tục Nghị quyết số 09/2003/NQ-CP bổ sung Nghị quyết 16/2000/NQ-CP của Chính phủ và Thông tư số 60/2003/TTLT-BNV-BTC ngày 25/4/2003, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 09/2003/NQ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18/10/2000 của Chính phủ về việc tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cho các cơ quan đơn vị trong toàn thành phố.

3.5. Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý quản lý cán bộ, công chức, đổi mới và hoàn thiện hệ thống quản lý; xây dựng và bổ sung thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ cán bộ, công chức và cán bộ khoa học nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý cán bộ, công chức.

4. Về cải cách tài chính công:

4.1. Tổ chức thực hiện phân cấp quản lý ngân sách, xây dựng cơ chế quản lý, định mức chi tiêu, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong việc thu chi và sử dụng ngân sách nhà nước.

4.2. Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa các dịch vụ công phù hợp với các quy định của nhà nước và nội dung phân cấp quản lý của Chính phủ cho thành phố.

4.3. Triển khai thực hiện đại trà đối với các cơ quan quản lý nhà nước cấp thành phố, quận, huyện theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

4.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu cho tất cả các đơn vị sự nghiệp; đối với những đơn vị do chia tách tổ chức bộ máy còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất thì chuẩn bị để đầu năm 2005 đi vào thực hiện.

4.5. Nghiên cứu thực hiện thí điểm để từng bước áp dụng rộng rãi một số cơ chế tài chính mới: tổ chức thực hiện việc xã hội hoá bằng hình thức đấu thầu một số loại dịch vụ công như: Chợ, vệ sinh đô thị, cấp thoát nước các thị trấn, nước phục vụ nông nghiệp và đời sống theo Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010.

B. NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2004-2005:

1. Triển khai thực hiện cơ chế "một cửa" theo Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ:

1.1. Tập trung chỉ đạo triển khai cơ chế "một cửa" trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ công việc ở tất cả các cơ quan hành chính nhà nước cấp thành phố, quận, huyện và ở các lĩnh vực: đầu tư xây dựng (phê duyệt các dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán và quyết toán công trình hoàn thành, kế hoạch vốn xây dựng cơ bản), cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép xây dựng, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất, thủ tục giao đất, cho thuê đất, giải quyết chính sách xã hội, công chứng, hộ tịch, hộ khẩu; quy trình, thủ tục từng công việc của từng cơ quan phải được công khai hoá và niêm yết tại nơi giao dịch, để các cơ quan biết thực hiện và giám sát.

1.2. Các Sở, Ban ngành, ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí, phân công nhân sự có đủ năng lực, trình độ cho "bộ phận tiếp nhận và trả kết quả" giải quyết thủ tục hành chính nhằm đạt được bước chuyển biến căn bản trong quan hệ và thủ tục giải quyết công việc giữa cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, công dân, giám phiên hà, chống quan liêu, tham nhũng, cửa quyền của cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

1.3. Thực hiện chỉ đạo điểm cơ chế "một cửa" tại phường, xã, thị trấn theo Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ; mỗi quận, huyện chọn 1 xã, phường, thị trấn chỉ đạo điểm, để rút kinh nghiệm tiếp tục hoàn thiện triển khai ở tất cả xã, phường, thị trấn vào năm 2005 theo sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Xây dựng các quy trình phối hợp kết nối liên ngành giữa các cấp, các ngành liên quan để phối hợp giải quyết các lĩnh vực liên quan đến nhiều ngành, địa phương trước mắt tập trung các lĩnh vực thực hiện cơ chế "một cửa" nêu tại điểm 1.4 phần A và tiếp tục chọn và thực hiện thí điểm có tính chất đột phá một số lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực hành chính mà người dân và tổ chức đang đòi hỏi thật sự cấp bách trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Các ngành, các cấp thành phố tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, thành phố và quận, huyện ban hành trên tất cả các lĩnh vực đề kiến nghị sửa đổi hoặc sửa đổi theo thẩm quyền, qua đó điều chỉnh những văn bản không còn phù hợp hoặc bãi bỏ những văn bản trái với pháp luật hiện hành, trong đó cần tập trung:

2.1. Rà soát, xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho từng Sở, Ban ngành, tránh chồng chéo về trách nhiệm và thẩm quyền.

2.2. Rà soát, xây dựng chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, đào tạo nhân tài.

2.3. Tăng cường năng lực của Sở, Ban ngành, ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc xây dựng và ban hành văn bản bằng cách, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ công chức, nắm vững pháp luật; đổi mới quy trình, phương thức xây dựng văn bản.

2.4. Các văn bản quy phạm pháp luật quy định các quy trình, thủ tục, chính sách liên quan đến công dân phải được phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân bằng nhiều hình thức để công dân và các tổ chức có điều kiện tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện của các cơ quan nhà nước.

2.5. Xây dựng và ban hành các quy trình quản lý quy hoạch, giao thông công chính, đầu tư xây dựng, nhà, đất, nhằm khuyến khích thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư vào thành phố, đặc biệt là đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và cơ sở hạ tầng đô thị. Tiếp tục hoàn chỉnh và công khai hóa việc quy hoạch đô thị trên từng địa bàn khu vực, để làm cơ sở quản lý và phát triển theo quy hoạch chung.

2.6. Các quy định và thủ tục, quy trình phê duyệt và cấp phép các dự án đầu tư trong nước và dự án có vốn đầu tư nước ngoài, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, nhằm thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư vào thành phố.

3. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại một số các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân thành phố và các Phòng thuộc ủy ban nhân dân quận, huyện thống nhất và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

3.1. Xây dựng lại Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở, Ban ngành thành phố, ủy ban nhân dân và các Phòng thuộc quận, huyện; ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị và của các bộ phận cấu thành; phân định rõ chế độ trách nhiệm đơn vị và trách nhiệm cá nhân; xác định các mối quan hệ và lề lối làm việc có sự phân công hợp lý; tránh chồng chéo nhiệm vụ, đùn đẩy trách nhiệm, đồng thời tránh lạm quyền.

3.2. Kiện toàn bộ máy chính quyền phường, xã, thị trấn tinh gọn theo hướng làm rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân. Đổi mới phương thức hoạt động để sát với dân hơn và phù hợp với tính chất quản lý hành chính nhà nước về kinh tế-xã hội ở địa bàn dân cư, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ quan và doanh nghiệp.

3.3. Thực hiện phân cấp quản lý cho quận, huyện, phường, xã, thị trấn phù hợp với chức năng và điều kiện quản lý của từng địa phương, trước mắt cần tập trung :

- Triển khai phân cấp quản lý cho quận, huyện quản lý với mức độ hợp lý ở các lĩnh vực: giao thông công chính, xây dựng, nhà đất, y tế, giáo dục, đăng ký kinh doanh, văn hóa thông tin, tiến hành thí điểm đấu thầu một số lĩnh vực dịch vụ đô thị. Trong phân cấp cần định rõ những loại việc quận, huyện toàn quyền quyết định, những việc trước khi quận, huyện quyết định phải có ý kiến của Sở, Ban ngành hoặc ủy ban nhân dân thành phố và những việc phải thực hiện theo quyết định của ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời thống nhất quản lý theo ngành chuyên môn.

- Các quận, huyện nghiên cứu phân cấp quản lý cho xã, phường, thị trấn những mặt công tác phù hợp và có khả năng đảm nhận được để thực hiện tốt hơn ở quận, huyện. Chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện đề xuất và xây dựng phương án phân cấp cụ thể, trình ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3.4. Củng cố và sắp xếp lại, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước theo cơ chế: cổ phần hoá, giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp theo phương án được phê duyệt tại Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 13/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tình Cần Thơ giai đoạn 2002-2005 và Quyết định số 1330/QĐ-CT.UB ngày 27/4/2004 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt đề án sản xuất doanh nghiệp nhà nước thành phố Cần Thơ giai đoạn 2004-2005; phân định rõ chức năng quản lý trực tiếp sản xuất-kinh doanh của doanh nghiệp và chức năng quản lý nhà nước về mặt hành chính của sở và quận.

Thực hiện các hình thức đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp, đặc biệt là giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp. Cơ quan và cán bộ, công chức Nhà nước phải là người hướng dẫn và tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động theo pháp luật.

4. Cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc của cơ quan hành chính các cấp:

4.1. Xác định rõ các nguyên tắc làm việc và quy chế phối hợp trong sự vận hành bộ máy hành chính các cấp.

4.2. Loại bỏ những việc làm hình thức, không có hiệu quả thiết thực, giảm hội họp, giảm giấy tờ hành chính; đồng thời, tăng cường trách nhiệm cá nhân Giám đốc Sở, Ban ngành trong chỉ đạo quản lý, điều hành và vai trò tham mưu đối với ủy ban nhân dân thành phố trong công việc mình phụ trách.

4.3. Cải tiến nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả, triệt để thực hiện tiết kiệm trong việc tổ chức các cuộc họp và hội nghị theo Chỉ thị số 32/1999/CT-TTg ngày 29/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ.

4.4. Cán bộ lãnh đạo các cấp dành quỹ thời gian nhiều hơn cho việc đi giải quyết công việc trực tiếp ở cơ sở, nắm bắt thực tiễn, phục vụ cho công tác chỉ đạo và điều hành.

4.5. Các cá nhân, đơn vị có thành tích được khen thưởng cao nên tập trung làm lễ vào dịp những ngày lễ lớn và do ủy ban nhân dân thành phố tổ chức, không tổ chức riêng lẻ từng đơn vị.

4.6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc chấp hành chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định, cũng như chế độ thông tin đột xuất, trọng tâm, trọng điểm.

5. Tiến hành tổng điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính, viên chức sự nghiệp, thống kê thông tin đầy đủ từng cán bộ, công chức theo các tiêu chí về quá trình đào tạo, trình độ chuyên môn, thời gian công tác... Thông qua kết quả điều tra, khảo sát, tiến hành đánh giá được thực trạng tình hình quản lý cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị, làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức sự nghiệp và đổi mới công tác quản lý.

5.1. Đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong cơ quan quản lý hành chính nhà nước, trong đó tập trung một số việc:

5.1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện, đồng thời có bổ sung, điều chỉnh Đề án xây dựng chiến lược đào tạo của tỉnh Cần Thơ trước đây cho phù hợp, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong những năm tới và định hướng đến năm 2010; trong đó nghiên cứu nhu cầu sử dụng để xây dựng Đề án đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ở trong nước và cả đào tạo ở nước ngoài; khuyến khích cán bộ, công chức tự học có sự hỗ trợ của Nhà nước.

5.1.2. Đến năm 2005 phấn đấu đạt các chỉ tiêu: 100% công chức hành chính được bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch; 80% cán bộ chuyên trách là cán bộ chuyên môn ở cơ sở xã, phường, thị trấn được đào tạo, bồi dưỡng đạt tiêu chuẩn quy định theo Quyết định số 74/QĐ-TTg ngày 07/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2001-2005.

5.2. Tăng cường đầu tư các nguồn lực cho Trường Chính trị thành phố để đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

5.3. Định kỳ mở các lớp bồi dưỡng chuyên viên, cán sự theo chương trình quy định của Bộ Nội vụ.

5.4. Lập kế hoạch gửi cán bộ quản lý và chuyên viên chính đi học ở Học viện Hành chính Quốc gia theo phân cấp đào tạo, bồi dưỡng. Ngoài các lớp chung theo kế hoạch của Học viện, thành phố phối hợp với Học viện mở thêm các lớp bồi dưỡng trung, cao cấp quản lý nhà nước và kỹ năng quản lý điều hành riêng cho thành phố.

5.5. Phối hợp với Học viện Hành chính Quốc gia mở một số lớp theo chương trình cử nhân hành chính và cao học hành chính ở tại Cần Thơ.

5.6. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng hành chính cho tất cả cán bộ, công chức làm việc ở các cơ quan quản lý hành chính các cấp của thành phố bằng các hình thức tập trung dài hạn và tại chức.

5.7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kiến thức kinh tế đối ngoại, kiến thức quản trị kinh doanh và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý.

6. Tập trung chấn chỉnh mạnh hơn nữa kỷ cương, kỷ luật trong bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân của mỗi cán bộ, công chức và ý thức kỷ luật của cán bộ, công chức; đánh giá cán bộ, công chức theo Quyết định số 11/1998/QĐ-TC.CCVC của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) về việc ban hành Quy chế đánh giá công chức hằng năm.

6.1. Tuyển dụng mới cán bộ, công chức ở các cơ quan hành chính phải bảo đảm về trình độ, năng lực, tiêu chuẩn ngạch, bậc và tuyển dụng phải thông qua kỳ thi tuyển đúng quy định. Trong năm 2005, tổ chức kỳ thi nâng ngạch cho cán bộ, công chức đã đủ tiêu chuẩn ngạch nhưng chưa được nâng ngạch, không nâng ngạch cho cán bộ, công chức không qua kỳ thi nâng ngạch. Lưu ý khi tuyển dụng và tổ chức thi nâng ngạch cho cán bộ, công chức phải lấy tiêu chuẩn chất lượng là chính.

6.2. Xử lý nghiêm minh theo pháp luật đối với những người có hành vi tham nhũng, tiêu cực, dù người đó ở bất cứ cương vị nào, kể cả những người bao che hành vi tham nhũng. Kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ thoái hóa, thiếu trách nhiệm, vi phạm kỷ luật, nhất là đối với cán bộ, công chức liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà, đất, đầu tư và xây dựng; đồng thời, người đứng đầu cấp trên trực tiếp cũng phải chịu trách nhiệm với những hình thức xử lý tương ứng.

6.3. Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, quận, huyện phải rà soát lại đội ngũ cán bộ, dứt khoát không để trong bộ máy quản lý nhà nước những cán bộ, công chức có thái độ "thờ ơ, thiếu trách nhiệm" trước nỗi bức xúc chính đáng của người dân và doanh nghiệp mà trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có thể giải quyết được. Nghiên cứu đổi mới quy trình xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức có sai phạm.

6.4. Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý quản lý cán bộ, công chức, đổi mới và hoàn thiện hệ thống quản lý như: xây dựng quy chế quản lý hồ sơ phù hợp với yêu cầu quản lý trong điều kiện cải cách hành chính; nâng cao chất lượng cán bộ, công chức làm công tác tổ chức về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng; quản lý, nâng cấp, hiện đại hóa trang thiết bị và phương tiện quản lý công chức nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý Cán bộ, công chức.

6.5. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo. Tăng cường trẻ hóa đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn giỏi đã qua đào tạo, trong đó đặc biệt chú ý đối với chính quyền cấp cơ sở; kiên quyết không bổ nhiệm lại những cán bộ, công chức từ trường, phó trường phòng cấp quận huyện, các Sở, Ban ngành, mà chưa đúng hoặc chưa đủ tiêu chuẩn ngạch như bằng cấp chuyên môn, quản lý nhà nước, tin học.

6.6. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09/2003/NQ-CP bổ sung Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP của Chính phủ và Thông tư số 60/2003/TTLT-BNV-BTC ngày 25/4/2003, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 09/2003/NQ-CP cho các cơ quan đơn vị trong toàn thành phố, khẩn trương tiến hành xây dựng đề án tinh giản biên chế các cơ quan đơn vị (nhất là các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế) gửi về Sở Nội vụ và Sở Tài chính tổng hợp trình Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính phê duyệt kinh phí; trong xây dựng đề án sắp xếp tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị từ nay đến năm 2005, các cơ quan cần quan tâm đến việc tinh giản nhưng đồng thời phải nêu lên được nhu cầu số lượng tuyển dụng vào để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

7. Xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ cán bộ, công chức:

7.1. Tiếp tục hoàn thiện chính sách thu hút cán bộ khoa học kỹ thuật và hỗ trợ đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

7.2. Thực hiện hỗ trợ đối với cán bộ, công chức thuộc biên chế nhà nước của địa phương nâng cao trình độ sau đại học.

7.3. Sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ đối với cán bộ khoa học kỹ thuật, chuyên môn về phường, xã, thị trấn.

8. Tổ chức thực hiện các nội dung 4.1, 4.3, 4.4 và 4.5 của mục về cải cách tài chính công.

9. Thực hiện từng bước hiện đại hóa nền hành chính: Tiếp tục triển khai nhanh Chương trình thực hiện Đề án tin học hóa quản lý nhà nước (Đề án 112) giai đoạn 2002-2005, trong đó năm 2004 các ngành, các cấp cần tập trung:

9.1. Các cơ quan hành chính từ cấp thành phố đến cấp quận, huyện triển khai từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế “ một cửa” để phục vụ công tác quản lý hành chính nhà nước và phục vụ công chúng.

9.2. Xây dựng hệ thống thông tin nội bộ và nối mạng diện rộng, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và để tạo tiền đề thực hiện hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ sau này. Phần đầu đến 2005, tất cả các cơ quan cấp quận, huyện được trang bị máy vi tính, xây dựng xong hệ thống thông tin quản lý của từng đơn vị và được nối mạng diện rộng với quận, huyện, nối mạng giữa các Sở, Ban ngành thành phố và Chính phủ.

9.3. Xây dựng mạng thông tin thành phố để hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, tạo điều kiện để nhân dân nắm bắt kịp thời các quy định chính sách của nhà nước.

10. Ban chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố phối hợp với ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố soạn thảo, trình ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị cấp thành phố, các quận, huyện và xã, phường, thị trấn về việc thực hiện cải cách hành chính.

Ngoài các nội dung công việc thực hiện theo thứ tự ưu tiên nêu trên, còn phải thực hiện các hoạt động thường xuyên của những nội dung giai đoạn đến năm 2010.

IV. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Củng cố và kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo Cải cách Hành chính thành phố, các Sở, Ban ngành thành phố và ủy ban nhân dân các quận, huyện; thành lập Ban Cải cách hành chính thành phố chuyên trách có từ 3 đến 4 cán bộ và duy trì hoạt động; nhằm không ngừng nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính ở địa phương và đơn vị.

2. Phân công tổ chức thực hiện :

2.1. Cải cách thể chế hành chính :

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng ủy ban nhân dân thành phố; Sở Nội vụ; các Sở, Ban ngành có liên quan.

2.2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:

- Cơ quan chủ trì:
 - + Sở Nội vụ thực hiện nội dung các điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 3.1, 3.3, 3.4 phần A, Mục III.
 - + Sở Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố) thực hiện nội dung điểm 3.4, phần B, Mục III.
 - + Sở Tài chính và Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án sắp xếp tổ chức, bộ máy, biên chế, đến hết quý II/2004 phải thẩm định xong trình ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định; 100% các cơ quan hành chính, quận, huyện thực hiện Quyết định số 192/2002/QĐ-TTg ngày 17/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và Nghị định 10/NĐ-CP ngày 16/01/2001 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

- Cơ quan phối hợp: Mời Ban Tổ chức Thành ủy tham gia, các Sở, Ban ngành thành phố và ủy ban nhân dân quận, huyện có liên quan.

2.3. Xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức :

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì và phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện các nội dung của điểm 5.2, 7, phần B, Mục III.
- Cơ quan phối hợp: Mời Ban Tổ chức Thành ủy tham gia, Trường Chính trị thành phố.
- Văn phòng ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nội dung của điểm 9, phần B, Mục III.

2.4. Cải cách tài chính công :

- Sở Tài chính chủ trì và phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của điểm 4, phần A, Mục III.

3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện :

3.1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố có trách nhiệm;

- Hướng dẫn triển khai và đôn đốc thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2004-2010 và xây dựng kế hoạch cải cách hành chính thành phố năm 2004-2005.

- Có kế hoạch phân công chỉ đạo cho từng thành viên; đồng thời, phối hợp với Sở Nội vụ, các Sở, Ban ngành thường xuyên kiểm tra, uốn nắn và báo cáo những kiến nghị về cho Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo kịp thời.

- Lập dự trù kinh phí thực hiện cải cách hành chính hàng năm để trình ủy ban nhân dân thành phố xem xét thông qua và định kỳ báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện.

- Dự thảo trình ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị về cải cách hành chính mà trọng tâm là thực hiện cơ chế "một cửa", Quyết định về áp dụng cơ chế "một cửa" đối với các lĩnh vực nêu ở điểm 1.4, phần A, mục III, Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo cải cách hành chính, của tổ chuyên viên và của Ban cải cách hành chính để trình ban hành trong quý III/2004.

- Đầu mối tiếp nhận các đóng góp, phản ánh của các tổ chức, cá nhân, cán bộ trong và ngoài thành phố liên quan đến thừa hành công vụ của cơ quan và cán bộ, công chức; đề xuất cho ủy ban nhân dân thành phố tùy mức độ xử lý phê bình, kỷ luật đối với cá nhân, tập thể còn thiếu trách nhiệm đối với yêu cầu của nhân dân, nhất là cán bộ, công chức đã được nhân dân góp ý nhiều lần nhưng không khắc phục, sửa chữa tốt.

- Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố có nhiệm vụ phối hợp với Tổ công tác thực hiện Tiểu dự án 1 và 3 của Ban Quản lý dự án hỗ trợ chương trình cải cách hành chính thành phố Cần Thơ do Vương quốc Bỉ tài trợ, thực hiện lồng ghép các mục tiêu, các hoạt động chính của các tiểu dự án 1&3 cho phù hợp và đồng bộ với cải cách hành chính thành phố. Đồng thời, tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính của Ban Quản lý Dự án, nhất là các phương pháp mới trong tổ chức bộ máy, soạn thảo văn bản, tuyên truyền...

- Phối hợp với Mặt trận tổ quốc thành phố soạn thảo, trình ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị về việc thực hiện cải cách hành chính.

3.2. Các cơ quan được giao chủ trì các nội dung cải cách hành chính có trách nhiệm:

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và chương trình cải cách hành chính năm 2004-2010 của thành phố, các Giám đốc Sở-Ban-Ngành thành phố, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận-huyện, các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm để tổ chức thực hiện nghiêm túc và thật sự có kết quả.

- Đến hết quý II năm 2004, tất cả các Sở, Ban ngành thành phố phải tiến hành xây dựng xong Quy chế làm việc, qui định qui trình chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký, trả lại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; đồng thời, phân công, sắp xếp ổn định về nhân sự, tăng cường cơ sở vật chất để triển khai thực hiện cơ chế "một cửa" tại cơ quan theo Quyết định 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung chỉ đạo điểm thực hiện theo cơ chế "một cửa" đối với các cơ quan như sau:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: các lĩnh vực cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh, ghi vốn dự án đầu tư xây dựng cơ bản, phê duyệt và trình phê duyệt các dự án đầu tư trong nước và có vốn nước ngoài.

+ Sở Xây dựng: các lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng; phê duyệt và thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật tổng dự toán các công trình xây dựng cơ bản, cấp chứng chỉ quy hoạch và thẩm định các dự án quy hoạch; thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: các lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất, giao đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất.

+ Sở Tài chính: các lĩnh vực cấp và quyết toán vốn dự án đầu tư xây dựng cơ bản, cấp hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp nhà nước, xét duyệt dự toán và quyết toán kinh phí cho các cơ quan hành chính sự nghiệp.

+ Văn phòng ủy ban nhân dân thành phố: quy trình xử lý hồ sơ, công văn tại Văn phòng.

+ Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp: lĩnh vực đăng ký kinh doanh các ngành nghề đầu tư tại Khu công nghiệp.

+ Sở Tư pháp: các lĩnh vực về hộ tịch và công chứng.

3.3. Đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn (Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước Cần Thơ) có trách nhiệm triển khai cơ chế "một cửa" trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại cơ quan, niêm yết các thủ tục hành chính theo quy định, bảo đảm công khai, đơn giản, nhanh chóng và thuận lợi cho các tổ chức và nhân dân.

- Đối với Công an thành phố Cần Thơ xây dựng kế hoạch chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng quy chế thực hiện cơ chế "một cửa" để đi vào thực hiện trong năm 2004 theo sự chỉ đạo chung của Chính phủ; đặc biệt đối với các lĩnh vực tiếp xúc nhiều với công dân như: đăng ký xe máy, cấp giấy chứng minh nhân dân, các thủ tục đăng ký hộ khẩu, thủ tục xuất, nhập cảnh.

3.4. Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2004-2010 cho các xã, phường, thị trấn và tiến hành xây dựng đề án cải cách hành chính trong 2 năm 2004-2005 trình ủy ban nhân dân quận, huyện ra quyết định phê duyệt theo tiến độ như sau:

+ Trong quý II năm 2004: đối với các đơn vị xã, phường, thị trấn, đã tiến hành làm tốt cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" phải hoàn chỉnh theo biểu mẫu quy định, để triển khai thực hiện.

+ Trong quý III và quý IV năm 2004: đối với một số xã, phường, thị trấn mới chia và còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, tuy đã thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" nhưng còn bộc lộ những yếu kém, nên cần có thời gian để có bước chuẩn bị hoàn chỉnh đề án và bắt đầu thực hiện vào 01/01/2005.

Đối với quận, huyện thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực như: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy đỏ), giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các hộ kinh doanh cá thể, địa chính, xây dựng nhà ở, công chứng, hộ khẩu và chính sách xã hội. Trên cơ bản các năm qua đã tiến hành cải cách thủ tục hành chính khá tốt, nhưng do chia tách bộ máy nên có nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, con người; Trong quý II năm 2004 phải chuẩn bị hoàn chỉnh đề án trình ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tiến hành thực hiện vào quý III năm 2004.

Chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện chọn một số phường, xã, thị trấn để chỉ đạo điểm và phân công trong Ban chỉ đạo cải cách hành chính quận huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo để rút kinh nghiệm và nhân rộng cho các phường, xã, thị trấn khác.

3.5. Tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính. Giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp cùng Ban chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố, Sở Nội vụ, Sở Văn hoá-Thông tin, Trường Chính trị, Đài Phát thanh-Truyền hình, Báo Cần Thơ và các Đoàn thể tuyên truyền rộng rãi về chủ trương cải cách hành chính trong thành phố theo Quyết định số 178/2003/QĐ-TTg ngày 03/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tuyên truyền chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010.

3.6. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, các Sở, Ban ngành thành phố và ủy ban nhân dân các quận, huyện phải tổ chức sơ, tổng kết công tác cải cách hành chính ở đơn vị mình và gửi báo cáo về Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố để theo dõi, tổng hợp và báo cáo trình ủy ban nhân dân thành phố. Hàng tháng nội dung cải cách hành chính của ngành, địa phương phải được đưa vào trong báo cáo tháng của ngành, địa phương mình gửi về ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Giao Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình này./.